

DANH SÁCH CẤP CHỨNG CHỈ ỨNG DỤNG CÔNG NGHỆ THÔNG TIN

(Chuẩn kỹ năng sử dụng công nghệ thông tin cơ bản)

Danh sách kèm theo Quyết định số 887 /QĐ-ĐHTDM ngày 22 / 6 /2020 của Hiệu trưởng
Trường ĐH Thủ Dầu Một

STT	SBD	Họ tên	Phái	Ngày sinh	Nơi sinh	Điểm TN	Điểm TH	Kết quả
1	20020001	Nguyễn Thị Thùy An	Nữ	09/09/1999	Bình Dương	5.5	6.0	Đạt
2	20020002	Lê Thị	Nữ	27/12/1998	Thanh Hóa	7.0	6.5	Đạt
3	20020004	Nguyễn Thúy	Nữ	06/05/1998	Bình Dương	9.0	7.5	Đạt
4	20020005	Lục Gia Ân	Nữ	17/05/1997	Bình Dương	6.0	8.0	Đạt
5	20020007	Điền Thị Vân	Nữ	03/02/1999	Bình Phước	6.5	7.5	Đạt
6	20020008	Hoàng Quế	Nữ	23/06/1998	Bình Dương	6.0	8.5	Đạt
7	20020012	Lê Thị Ngọc Ánh	Nữ	18/02/2000	Bình Dương	6.5	6.5	Đạt
8	20020016	Nguyễn Quốc Bảo	Nam	28/03/2000	Bình Dương	6.0	8.5	Đạt
9	20020017	Lê Chí Bảo	Nam	25/04/1998	Bình Dương	7.0	7.5	Đạt
10	20020019	Dương Thị Ngọc Bích	Nữ	19/04/1997	Ninh Thuận	5.0	5.0	Đạt
11	20020020	Tổng Thị Châm	Nữ	20/10/1999	Thanh hóa	7.0	5.5	Đạt
12	20020021	Trịnh Huỳnh Chấn	Nam	03/03/1975	Đồng Nai	5.0	5.0	Đạt
13	20020024	Nguyễn Thị Kim Chi	Nữ	10/04/1999	Bình Dương	6.0	9.5	Đạt
14	20020025	Nguyễn Thị Kim Chi	Nữ	08/09/1997	Bình Dương	6.5	7.0	Đạt
15	20020026	Lê Hoàng Lan Chi	Nữ	02/02/1999	Bình Dương	6.5	5.0	Đạt
16	20020027	Vi Văn Chinh	Nam	04/11/1997	Nghệ An	6.0	5.0	Đạt
17	20020028	Huỳnh Cường	Nam	02/07/1998	Khánh Hòa	7.0	8.0	Đạt
18	20020029	K'sor Đăng	Nam	05/10/1996	Gia Lai	5.0	7.0	Đạt
19	20020030	Nguyễn Hồng Đào	Nữ	03/06/1999	Bình Dương	7.0	7.5	Đạt
20	20020032	Ngô Hồng Điệp	Nam	29/10/1975	Bình Định	7.5	7.0	Đạt
21	20020034	Nguyễn Hoài Đức	Nam	01/03/1998	Quảng Trị	7.5	8.0	Đạt
22	20020037	Dương Thị Lan Dung	Nữ	11/08/1999	Bình Dương	5.5	5.0	Đạt
23	20020039	Võ Thùy Dương	Nữ	25/08/2000	Bình Dương	5.0	6.5	Đạt
24	20020040	Nguyễn Hoàng Duy	Nam	15/10/1996	Bình Dương	6.5	7.0	Đạt
25	20020041	Nguyễn Nhất Duy	Nam	23/3/1988	Long An	7.5	6.0	Đạt
26	20020042	Đồng Nữ Hoàng Duyên	Nữ	05/10/1999	Ninh Thuận	6.0	5.5	Đạt
27	20020043	Nguyễn Thị Hoàng Duyên	Nữ	13/02/1997	Bình Dương	8.0	8.0	Đạt
28	20020044	Võ Hồng Duyên	Nữ	08/09/2000	Bình Dương	8.0	9.0	Đạt
29	20020045	Lê Huỳnh Mỹ Duyên	Nữ	25/02/2000	Bình Dương	7.5	9.5	Đạt
30	20020046	Nại Thị Mỹ Duyên	Nữ	10/06/1999	Ninh Thuận	5.5	7.0	Đạt
31	20020047	Hoàng Thị Thùy Duyên	Nữ	20/06/1998	Đắk Lắk	6.5	8.5	Đạt
32	20020048	Nguyễn Thị Huỳnh Giang	Nữ	31/12/2000	Bình Dương	8.0	8.5	Đạt
33	20020049	Lê Trần Cẩm Giang	Nữ	03/10/1999	Bình Dương	6.5	6.5	Đạt
34	20020050	Nguyễn Thị Thanh Giàu	Nữ	9/5/1998	Bình Định	5.5	7.5	Đạt
35	20020052	Đỗ Thị Hà	Nữ	10/08/1999	Thanh Hóa	6.0	7.5	Đạt
36	20020053	Nguyễn Thị Hà	Nữ	11/3/1984	Thừa Thiên Huế	8.5	7.5	Đạt
37	20020054	Nguyễn Thanh Hải	Nam	22/04/1997	Thừa Thiên Huế	5.0	7.0	Đạt
38	20020056	Đỗ Thị Ngọc Hân	Nữ	19/06/1999	Tây Ninh	5.5	5.0	Đạt

TT	SBD	Họ tên		Phái	Ngày sinh	Nơi sinh	Điểm TN	Điểm TH	Kết quả
9	20020057	Nguyễn Nhật Đoan	Hân	Nữ	18/04/1997	TP. Hồ Chí Minh	7.5	7.0	Đạt
0	20020058	Đào Thị	Hằng	Nữ	13/06/2000	Bình Phước	6.5	9.0	Đạt
1	20020059	Huỳnh Thị Thanh	Hằng	Nữ	21/03/1999	Long An	7.5	6.5	Đạt
2	20020061	Nguyễn Thị	Hạnh	Nữ	02/10/2000	Bình Dương	7.5	8.0	Đạt
3	20020064	Nguyễn Thị	Hạnh	Nữ	18/09/1998	Bắc Giang	7.0	5.5	Đạt
4	20020065	Phan Lâm	Hạnh	Nữ	20/12/1998	Bình Dương	7.0	6.0	Đạt
5	20020066	Phạm Thanh	Hào	Nam	16/09/1999	Bình Dương	8.0	8.0	Đạt
6	20020068	Nguyễn Phạm Minh	Hào	Nữ	24/02/1999	Quảng Ngãi	7.5	9.0	Đạt
7	20020069	Đinh	Hiam	Nam	00/00/1998	Gia Lai	6.0	6.0	Đạt
8	20020073	Nguyễn Thị Ngọc	Hiền	Nữ	04/10/2000	Phú Yên	6.0	5.5	Đạt
9	20020074	Võ Thị Thanh	Hiệp	Nữ	20/01/2000	Phú Yên	6.5	6.5	Đạt
0	20020076	Trần Thị	Hoa	Nữ	19/12/1999	Bình Định	6.0	5.5	Đạt
1	20020077	Đinh Thị	Hoà	Nữ	29/02/1980	Đồng Nai	7.5	5.0	Đạt
2	20020078	Bùi Văn	Hóa	Nam	20/11/1984	Thanh Hóa	5.0	8.0	Đạt
3	20020079	Huỳnh Văn	Hòa	Nam	05/12/1997	Phú Yên	7.0	6.0	Đạt
4	20020080	Nguyễn Văn	Hòa	Nam	29/09/1999	TP. Hồ Chí Minh	6.0	7.5	Đạt
5	20020082	Phạm Minh	Hoài	Nam	01/03/1998	Bà Rịa - Vũng Tàu	6.0	5.0	Đạt
6	20020083	Trần Tý	Hon	Nam	22/11/1992	Bình Dương	7.0	5.0	Đạt
7	20020084	Trần Thị Kim	Hồng	Nữ	08/02/2001	Nghệ An	6.5	8.5	Đạt
8	20020085	Nguyễn Thị Kim	Hồng	Nữ	14/06/1999	Bình Dương	8.0	6.0	Đạt
9	20020086	Trần Thị	Hồng	Nữ	17/01/1997	Bình Dương	7.5	5.0	Đạt
0	20020087	Trần Thị Kim	Hồng	Nữ	20/10/1999	Bình Dương	5.0	5.5	Đạt
1	20020090	Trương Thị	Huệ	Nữ	15/02/1998	Thanh Hóa	5.5	6.5	Đạt
2	20020091	Lê Thiên	Hùng	Nam	10/11/1993	Tây Ninh	5.5	6.0	Đạt
3	20020095	Phạm Thị Ngọc	Hương	Nữ	15/04/2001	Bình Dương	7.5	8.5	Đạt
4	20020098	Đỗ Thị	Hường	Nữ	05/05/1998	Quảng Ngãi	5.0	5.0	Đạt
5	20020100	Bùi Thị Minh	Huyền	Nữ	30/09/1999	Bình Dương	6.5	9.0	Đạt
6	20020101	Nguyễn Thị	Huyền	Nữ	17/07/1998	Quảng Bình	6.0	6.0	Đạt
7	20020102	Đinh Thị Ngọc	Huyền	Nữ	13/11/1999	Đồng Nai	8.0	5.0	Đạt
8	20020103	Nguyễn Thị Thanh	Huyền	Nữ	23/01/1997	Phú Thọ	6.0	6.0	Đạt
9	20020104	Trần Minh	Khang	Nam	19/09/2000	TP. Hồ Chí Minh	6.5	7.0	Đạt
0	20020106	Ngô Vũ Anh	Khoa	Nam	12/03/1998	TP. Hồ Chí Minh	6.0	7.0	Đạt
1	20020107	Chẳng Dìn	Kính	Nữ	01/01/1999	Đồng Nai	7.0	6.0	Đạt
2	20020108	Nguyễn Tùng	Lâm	Nam	28/10/1995	Đà Nẵng	8.0	7.0	Đạt
3	20020109	Nguyễn Thị Siêu	Lan	Nữ	06/11/1998	Bình Dương	7.0	6.0	Đạt
4	20020111	Lê Nguyễn Cẩm	Lệ	Nữ	14/11/1999	Quảng Ngãi	6.5	5.5	Đạt
5	20020112	Nguyễn Thị Thùy	Linh	Nữ	10/11/1997	Bình Dương	7.0	9.0	Đạt
6	20020113	Nguyễn Khánh	Linh	Nữ	01/08/1999	Thanh Hoá	6.0	5.0	Đạt
7	20020114	Nguyễn Thị Yến	Linh	Nữ	14/03/1999	Bình Dương	6.0	8.0	Đạt
8	20020117	Trần Doãn Phương	Linh	Nữ	05/04/2001	Bình Dương	5.5	5.5	Đạt
9	20020121	Phan Yến	Linh	Nữ	04/07/1998	Cà Mau	5.0	6.0	Đạt
0	20020122	Nguyễn Cao Kiều	Loan	Nữ	25/11/2001	Đồng Nai	6.0	5.0	Đạt
1	20020123	Vũ Tấn	Lộc	Nam	07/08/2000	Đồng Nai	6.0	9.0	Đạt
2	20020124	Hoàng Xuân	Lộc	Nam	05/11/1991	Đắk Lắk	6.5	7.0	Đạt
3	20020129	Trần Thị Tuyết	Mai	Nữ	29/06/1999	Bình Dương	7.0	9.0	Đạt
4	20020132	Nguyễn Thị Mỹ	Mến	Nữ	05/11/1999	Bình Thuận	6.5	5.5	Đạt

Beun

STT	SBD	Họ tên		Phái	Ngày sinh	Nơi sinh	Điểm TN	Điểm TH	Kết quả
85	20020133	Nguyễn Thị Bình	Minh	Nữ	14/11/1998	Bình Phước	7.0	5.5	Đạt
86	20020134	Bế Bình	Minh	Nam	09/09/2000	Bình Dương	7.5	7.5	Đạt
87	20020135	Nguyễn Nhựt	Minh	Nam	19/05/1998	Bình Dương	8.0	7.5	Đạt
88	20020136	Nguyễn Thị Diễm	My	Nữ	10/02/1999	Bình Dương	5.5	6.0	Đạt
89	20020137	Nguyễn Quỳnh	My	Nữ	18/05/1998	Thanh Hóa	5.5	6.0	Đạt
90	20020140	Nguyễn Tài Phương	Nam	Nam	21/08/1996	Thanh Hóa	5.5	6.5	Đạt
91	20020141	Hoàng Thị	Nga	Nữ	20/11/1998	Nghệ An	5.0	6.5	Đạt
92	20020144	Trần Ngọc	Ngân	Nữ	15/02/2000	Bình Dương	6.5	7.5	Đạt
93	20020145	Bùi Thị Thanh	Ngân	Nữ	06/06/2000	Bình Phước	7.5	9.5	Đạt
94	20020146	Võ Kim	Ngân	Nữ	15/04/1996	Bình Dương	6.5	8.5	Đạt
95	20020148	Lê Thị Kim	Ngân	Nữ	10/10/2000	Bình Phước	6.5	7.5	Đạt
96	20020149	Hải Lâm	Ngân	Nữ	07/07/1999	Ninh Thuận	6.0	7.0	Đạt
97	20020150	Nguyễn Tuyết	Ngân	Nữ	03/11/1991	Bình Dương	7.0	7.0	Đạt
98	20020151	Đoàn Thị Kim	Ngân	Nữ	17/01/1999	Bình Dương	6.5	5.0	Đạt
99	20020153	Huỳnh Minh	Nghĩa	Nam	28/04/1997	Bình Dương	7.5	9.0	Đạt
100	20020155	Nguyễn Trúc	Ngọc	Nữ	24/09/1998	Bình Dương	7.0	5.0	Đạt
101	20020156	Nguyễn Thị Bích	Ngọc	Nữ	26/06/2000	Phú Thọ	7.5	9.0	Đạt
102	20020157	Phạm Thị Hồng	Ngọc	Nữ	17/03/1998	Bình Dương	5.5	5.5	Đạt
103	20020158	Nguyễn Như	Ngọc	Nữ	03/01/1997	Bình Dương	6.5	6.5	Đạt
104	20020160	Nguyễn Như	Ngọc	Nữ	18/08/1999	Bình Dương	7.0	7.5	Đạt
105	20020162	Nguyễn Thị Thanh	Nguyên	Nữ	04/9/1995	Bình Phước	6.0	6.5	Đạt
106	20020164	Lê Công Thảo	Nguyên	Nam	22/01/1998	Sóc Trăng	6.0	5.0	Đạt
107	20020167	Ngô Hoài	Nhân	Nam	28/02/2000	Bình Dương	6.5	5.5	Đạt
108	20020168	Lê Thanh	Nhân	Nam	11/10/1999	Đồng Nai	7.5	8.0	Đạt
109	20020169	Hồ Khả	Nhi	Nữ	06/02/2000	Bình Dương	6.5	7.5	Đạt
110	20020170	Đinh Thị Yến	Nhi	Nữ	30/09/2001	Bình Dương	6.5	5.0	Đạt
111	20020171	Hoàng Thị Yến	Nhi	Nữ	02/06/2000	Bình Dương	6.0	5.5	Đạt
112	20020172	Lê Thị Thúy	Nhi	Nữ	27/02/1999	TP. Hồ Chí Minh	8.0	7.5	Đạt
113	20020173	Nguyễn Lý Yến	Nhi	Nữ	21/12/2000	Bình Dương	6.5	5.0	Đạt
114	20020174	Huỳnh Khang	Nhi	Nữ	29/05/1998	Bến Tre	7.0	6.0	Đạt
115	20020175	Ngô Thị Tuyết	Nhi	Nữ	04/07/2000	Bình Dương	7.0	6.0	Đạt
116	20020178	Võ Phan Diễm	Như	Nữ	13/11/1996	TP. Hồ Chí Minh	6.5	6.0	Đạt
117	20020179	Lê Thị Huỳnh	Như	Nữ	22/02/1998	Bình Dương	6.5	6.5	Đạt
118	20020180	Nguyễn Phổ	Như	Nữ	01/12/1997	Long An	6.5	5.5	Đạt
119	20020181	Huỳnh Yến	Như	Nữ	06/05/2000	Bình Dương	6.0	8.0	Đạt
120	20020182	Đàng Nữ Quỳnh	Như	Nữ	08/03/1999	Ninh Thuận	7.0	5.5	Đạt
121	20020183	Mã Thị Bích	Như	Nữ	30/12/1997	Sóc Trăng	6.0	9.0	Đạt
122	20020184	Đặng Thị Mỹ	Như	Nữ	18/09/2000	Gia Lai	6.5	9.0	Đạt
123	20020185	Nguyễn Thị	Nhung	Nữ	4/6/1999	Bình Dương	5.5	5.0	Đạt
124	20020186	Trần Hồng	Nhung	Nữ	12/07/2001	Bạc Liêu	7.0	8.0	Đạt
125	20020188	Lê Hoàng Tuyết	Nhung	Nữ	15/10/2000	Thừa Thiên Huế	5.5	8.5	Đạt
126	20020189	Trần Thị Hồng	Nhung	Nữ	01/01/1998	Bình Dương	6.0	5.0	Đạt
127	20020192	Nguyễn Thị Hoàng	Oanh	Nữ	02/10/2000	Bình Phước	8.0	9.5	Đạt
128	20020193	Trần Hữu	Phát	Nam	23/1/1998	Bình Dương	6.0	5.0	Đạt
129	20020194	Phan Văn	Phong	Nam	22/10/1998	Kiên Giang	7.5	9.5	Đạt
130	20020196	Lục Gia	Phong	Nam	31/08/2000	Bình Dương	6.5	9.0	Đạt

Đu

T	SBD	Họ tên		Phái	Ngày sinh	Nơi sinh	Điểm TN	Điểm TH	Kết quả
1	20020197	Tạ Yên	Phóng	Nam	02/02/1995	Ninh Thuận	8.0	9.5	Đạt
2	20020198	Nguyễn Lộc	Phú	Nam	23/08/2000	Bình Dương	7.5	7.0	Đạt
3	20020199	Trần Hoàng	Phúc	Nam	5/9/1995	Tiền Giang	7.0	7.5	Đạt
4	20020201	Nguyễn Thị Hà	Phương	Nữ	24/06/2000	Bình Dương	8.0	8.0	Đạt
5	20020202	Nguyễn Ngọc Kiều	Phương	Nữ	28/06/2000	Bình Dương	5.5	8.0	Đạt
6	20020203	Lê Phạm Nam	Phương	Nữ	22/07/1999	TP. Hồ Chí Minh	8.0	8.5	Đạt
7	20020204	Nguyễn Thị Hoàng	Phương	Nữ	03/12/2000	Bình Dương	6.5	8.0	Đạt
8	20020205	Nguyễn Thị Quỳnh	Phương	Nữ	25/06/2000	Bình Định	6.0	8.0	Đạt
9	20020206	Nguyễn Bùi Thanh	Phương	Nam	13/10/1994	Bến Tre	8.5	5.5	Đạt
10	20020208	Trần Thị Bích	Phượng	Nữ	29/03/2000	Bình Dương	7.5	9.0	Đạt
11	20020210	Lê Thành	Quân	Nam	17/10/1997	Bình Dương	7.0	5.0	Đạt
12	20020211	Nguyễn Thị Lệ	Quân	Nữ	24/02/1997	Bình Định	5.0	9.0	Đạt
13	20020212	Phạm Tấn	Quang	Nam	09/06/2000	TP. Hồ Chí Minh	5.0	5.5	Đạt
14	20020213	Nguyễn Thị Tú	Quyên	Nữ	26/12/2000	Phú Yên	5.0	6.0	Đạt
15	20020214	Nguyễn Thị Tú	Quyên	Nữ	20/02/2000	Bình Dương	6.0	7.0	Đạt
16	20020215	Phạm Xuân	Quỳnh	Nữ	06/02/1997	Bình Thuận	6.5	6.5	Đạt
17	20020217	Lâm Thị	Ri	Nữ	18/07/1997	Bình Phước	8.0	8.5	Đạt
18	20020219	Nguyễn Giang	Sang	Nam	24/11/1999	Bình Dương	6.0	7.0	Đạt
19	20020221	Nguyễn Thị Như	Sương	Nữ	22/07/2000	Long An	5.0	7.0	Đạt
20	20020222	Nguyễn Văn	Tài	Nam	03/02/1998	Bình Dương	6.0	8.0	Đạt
21	20020223	Bùi Hữu	Tài	Nam	19/03/1998	Đồng Nai	6.0	9.5	Đạt
22	20020224	Lương Thị	Tâm	Nữ	13/10/1999	Bình phước	6.0	5.5	Đạt
23	20020225	Bồ Thị Ngọc	Tâm	Nữ	30/04/2000	Bình Dương	8.5	9.5	Đạt
24	20020226	Đặng Hồ Minh	Tâm	Nữ	15/01/1998	Đồng Nai	6.0	8.5	Đạt
25	20020227	Trịnh Văn	Thái	Nam	05/09/2000	Thanh Hóa	7.5	7.0	Đạt
26	20020228	Nguyễn Tất	Thắng	Nam	16/09/1997	Bình Dương	6.5	7.5	Đạt
27	20020229	Đỗ Hoài	Thanh	Nam	07/06/1999	Bình Dương	6.5	6.0	Đạt
28	20020230	Nguyễn Thùy Kim	Thanh	Nữ	09/08/1993	Sông Bé	7.5	8.0	Đạt
29	20020231	Nguyễn Ngọc Phương	Thanh	Nữ	11/01/1999	TP. Hồ Chí Minh	6.5	9.0	Đạt
30	20020235	Dương Ngọc	Thành	Nam	16/08/1997	Gia Lai	8.0	8.5	Đạt
31	20020237	Võ Thanh Kim	Thảo	Nữ	27/12/1991	Bình Dương	6.0	5.0	Đạt
32	20020239	Nguyễn Ngọc	Thị	Nữ	07/01/1999	Bình Dương	7.5	10	Đạt
33	20020240	Đỗ Đắc	Thiểm	Nam	25/10/1975	Đồng Tháp	8.0	5.0	Đạt
34	20020241	Nguyễn Thị Vân	Thiên	Nữ	13/04/1999	Bình Phước	7.0	9.5	Đạt
35	20020242	Trần Nhật	Thiên	Nam	07/10/1999	Bình Phước	6.0	7.0	Đạt
36	20020243	Phạm Thị Ngọc	Thịnh	Nữ	24/06/1999	Bình Dương	8.5	8.5	Đạt
37	20020245	Trào Thị Cẩm	Thu	Nữ	22/01/2000	Bình Định	5.0	5.0	Đạt
38	20020246	Trần Nguyễn Anh	Thư	Nữ	14/09/1998	TP. Hồ Chí Minh	6.0	9.5	Đạt
39	20020247	Võ Anh	Thư	Nữ	12/12/1999	Tiền Giang	5.0	8.0	Đạt
40	20020248	Nguyễn Trần Anh	Thư	Nữ	23/11/1999	Bình Dương	5.5	6.5	Đạt
41	20020249	Trần Nguyễn Anh	Thư	Nữ	28/07/2001	Bình Dương	5.0	7.5	Đạt
42	20020250	Hồ Trung	Thuận	Nam	25/09/1999	Đắk Lắk	6.5	9.0	Đạt
43	20020252	Hà Phạm Hoài	Thương	Nữ	22/09/1999	Quảng Ngãi	7.0	9.5	Đạt
44	20020253	Lâm Thị Ngọc	Thúy	Nữ	27/10/1999	Bình Dương	7.5	9.5	Đạt
45	20020254	Ngô Thị Thanh	Thúy	Nữ	20/11/2001	Bình Dương	6.0	5.0	Đạt
46	20020255	Nguyễn Thị	Thùy	Nữ	10/03/2001	Hà Tĩnh	6.0	7.0	Đạt

Được

STT	SBD	Họ tên	Phái	Ngày sinh	Nơi sinh	Điểm TN	Điểm TH	Kết quả
177	20020256	Nguyễn Thị Thùy	Nữ	10/04/1998	Nam Định	6.0	7.0	Đạt
178	20020257	Trương Thị Thủy	Nữ	01/11/1998	Bình Phước	5.0	7.0	Đạt
179	20020258	Trần Như	Nữ	07/01/2000	Bình Dương	8.5	9.5	Đạt
180	20020259	Đỗ Thị Thanh	Nữ	23/08/1996	Bình Dương	5.0	5.0	Đạt
181	20020260	Huỳnh Thị Cẩm	Nữ	03/08/2000	Bình Dương	7.0	5.5	Đạt
182	20020261	Nguyễn Huỳnh Thế	Nam	26/09/1996	Tây Ninh	5.5	5.0	Đạt
183	20020262	Trần Đức	Nam	06/03/1988	Đắk Lắk	8.5	9.0	Đạt
184	20020263	Trương Ngọc Minh	Nam	26/07/1998	TP. Hồ Chí Minh	7.0	9.5	Đạt
185	20020264	Nguyễn Lý Phương	Nữ	19/05/1997	Bình Dương	8.0	7.0	Đạt
186	20020265	Nguyễn Thị Thùy	Nữ	26/09/1999	Bình Phước	8.0	9.5	Đạt
187	20020266	Huỳnh Thị Hoàng	Nữ	16/07/1999	Bình Dương	6.5	10	Đạt
188	20020267	Nguyễn Thị Hồng	Nữ	23/11/1999	Bình Dương	5.0	6.0	Đạt
189	20020269	Lê Thị Ngọc	Nữ	10/11/1995	Long An	6.0	6.0	Đạt
190	20020270	Nguyễn Ngọc	Nữ	01/10/2001	Bình Dương	7.5	6.5	Đạt
191	20020271	Lưu Huyền	Nữ	08/06/1999	Kiên Giang	7.0	9.5	Đạt
192	20020273	Dương Ngọc Thùy	Nữ	5/2/1994	Bình Dương	6.0	5.0	Đạt
193	20020274	Lê Thị Huyền	Nữ	04/01/1997	Hậu Giang	8.0	7.5	Đạt
194	20020275	Trương Thị Quế	Nữ	22/06/2000	Bình Dương	6.0	9.0	Đạt
195	20020276	Lê Thị Thu	Nữ	24/8/1998	Bình Dương	6.5	7.5	Đạt
196	20020277	Nguyễn Tú	Nữ	11/01/1999	Bình Dương	6.5	9.0	Đạt
197	20020279	Cao Thị	Nữ	01/11/1999	Nghệ An	6.0	8.0	Đạt
198	20020280	Thái Minh	Nam	19/11/1997	Bình Dương	8.5	6.5	Đạt
199	20020281	Trần Ngọc	Nữ	07/12/1999	Bình Dương	5.5	6.5	Đạt
200	20020282	Nguyễn Thị Lệ	Nữ	30/03/1996	Bình Dương	7.5	5.5	Đạt
201	20020283	Võ Văn	Nam	20/01/1997	Đồng Nai	5.0	5.0	Đạt
202	20020284	Nguyễn Bảo	Nam	25/07/1998	Bình Dương	6.5	8.5	Đạt
203	20020285	Nguyễn Thị Anh	Nữ	17/11/2000	Bình Phước	8.0	9.5	Đạt
204	20020286	Nguyễn Thị Thanh	Nữ	22/03/1997	Bình Dương	6.5	8.0	Đạt
205	20020288	Nguyễn Võ Anh	Nữ	22/01/1999	Bình Dương	8.0	6.5	Đạt
206	20020289	Hồ Thanh	Nữ	20/09/1999	Bình Dương	7.0	5.0	Đạt
207	20020290	Phạm Minh	Nam	09/10/1999	Tây Ninh	7.5	9.0	Đạt
208	20020291	Nguyễn Thành	Nam	24/07/1999	Bình Dương	6.5	7.5	Đạt
209	20020292	Ngô Duy	Nam	13/12/2001	Bình Dương	7.0	6.0	Đạt
210	20020294	Thạch Vũ	Nam	01/07/1993	Bình Dương	5.5	6.5	Đạt
211	20020295	Võ Thanh	Nam	27/03/1994	Đắk Lắk	6.5	6.5	Đạt
212	20020296	Nguyễn Đoàn Duy	Nam	04/02/1998	Bình Dương	6.0	5.0	Đạt
213	20020297	Trần Thị Mỹ	Nữ	06/11/2000	Bình Dương	6.0	5.5	Đạt
214	20020298	Đổng Ngọc Lam	Nữ	09/10/1999	Bình Dương	8.0	8.5	Đạt
215	20020299	Nguyễn Thị Bích	Nữ	02/11/1999	Kiên Giang	7.0	8.0	Đạt
216	20020300	Tô Thị Mộng	Nữ	30/06/1999	TP. Hồ Chí Minh	6.5	9.5	Đạt
217	20020301	Nguyễn Thị Bích	Nữ	04/08/1999	Khánh Hoà	7.5	8.5	Đạt
218	20020302	Hoàng Thị Kim	Nữ	01/10/1998	Gia Lai	5.5	5.5	Đạt
219	20020303	Vũ Thị	Nữ	01/12/1999	Bắc Ninh	7.0	9.5	Đạt
220	20020304	Phạm Thị	Nữ	03/02/2000	Bình Dương	6.5	7.0	Đạt
221	20020305	Nguyễn Hùng	Nam	07/05/1999	Long An	6.5	8.0	Đạt
222	20020306	Mai Thị Phương	Nữ	13/05/1999	Bình Dương	9.0	10	Đạt

Bau

ST	SBD	Họ tên	Phái	Ngày sinh	Nơi sinh	Điểm TN	Điểm TH	Kết quả
23	20020307	Lâm Thị Mỹ Uyên	Nữ	13/10/1997	Ninh Thuận	5.5	7.0	Đạt
24	20020309	Nguyễn Thị Kiều Vân	Nữ	01/10/1998	Thái Bình	6.5	7.0	Đạt
25	20020310	Bùi Thị Cẩm Vân	Nữ	11/09/1999	Bình Dương	6.5	7.0	Đạt
26	20020311	Nguyễn Thị Vân	Nữ	23/08/2000	Đắk Lắk	5.0	7.0	Đạt
27	20020312	Võ Thị Hồng Vân	Nữ	26/04/2000	Bình Dương	7.5	9.5	Đạt
28	20020313	Ngô Thị Thùy Vân	Nữ	10/08/1998	Bình Dương	6.0	8.5	Đạt
29	20020314	Đỗ Văn Vàng	Nam	25/03/1996	Bình Dương	5.5	7.5	Đạt
30	20020316	Nguyễn Phú Vinh	Nam	20/10/1996	Bình Dương	6.0	7.0	Đạt
31	20020317	Trần Khoa Vỹ	Nam	06/03/1997	Long An	6.5	8.0	Đạt
32	20020318	Phạm Thị Thanh Xuân	Nữ	03/02/1999	Bình Dương	7.5	6.0	Đạt
33	20020322	Đặng Thị Ngọc Yên	Nữ	15/07/2000	Bình Dương	7.5	9.0	Đạt
34	20020323	Hồ Thị Yến	Nữ	16/04/1996	Đắk Lắk	6.0	7.0	Đạt
35	20020324	Phan Thị Hồng Yến	Nữ	19/09/1999	Phú Yên	5.5	5.5	Đạt

nh sách này có 235 thí sinh.

Bur